

Các vấn đề về **ĐỜI SỐNG CỦA CƯ DÂN VÙNG ĐÔ THỊ HÓA** **TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ .** *Thực trạng và giải pháp tương thích*

PGS. TS TÔN NỮ QUỲNH TRẦN

Trong tình hình đô thị hóa của cả nước, thành phố Cần Thơ là một mắt xích quan trọng, có sức hút và lực đẩy, tác động mạnh đến hệ thống đô thị đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Quá trình công nghiệp hóa được xúc tiến mạnh. Mạng lưới đô thị ngày càng nở rộng theo các tuyến giao thông thủy và bộ. Xuất hiện một số thay đổi tích cực, hạ tầng cơ sở được nâng cấp, chế độ sử dụng ruộng đất thay đổi, một tỷ lệ ngày càng lớn đất nông nghiệp biến thành đất đô thị, nền kinh tế cơ bản nông nghiệp trên quá trình đa dạng hóa và đang dịch chuyển sang phi nông nghiệp, tổng thu nhập tăng. Đồng thời với các tiến bộ ấy, nhiều vấn đề về xã hội, văn hóa nảy sinh, một xã hội mới với những cơ chế mới, những giá trị mới xuất hiện đòi hỏi phải có định hướng để giải quyết các vấn đề.

Trước yêu cầu đó, đề tài "*Các vấn đề về đời sống của cư dân vùng đô thị hóa tại thành phố Cần Thơ - Thực trạng và giải pháp tương thích*" có mục tiêu làm rõ sự biến đổi trong đời sống cư dân, mà nhất là trong lĩnh vực nghề nghiệp tại vùng đô thị hóa của Cần Thơ và trên kết quả nghiên cứu, đề tài đưa ra một số khuyến nghị nhằm góp phần vào việc xây dựng đô thị Cần Thơ phát triển bền vững.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là những vấn đề nảy sinh trong đời sống cư dân vùng đô thị hóa TP. Cần Thơ. Do đó, cách tiếp cận và các phương pháp nghiên cứu chủ yếu là thuộc phương pháp xã hội học. Các vấn đề nghiên cứu được tiếp cận trong tiến trình chuyển động của chúng với trọng tâm là sự chuyển đổi nghề nghiệp của người dân¹.

I. NÉT CHUNG VÀ NÉT ĐẶC THÙ TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA Ở TP. CẦN THƠ - ĐỘNG LỰC VÀ CÁC VẤN ĐỀ NẢY SINH

1- Vị trí của TP. Cần Thơ trong quá trình phát triển hiện đại vùng ĐBSCL

So với các địa phương khác tại ĐBSCL, TP. Cần Thơ có mức phát triển cao hơn về kinh tế, xã hội, văn hóa. Tăng trưởng GDP của TP. Cần Thơ so với các đơn vị khác tại ĐBSCL có vượt trội, thu nhập bình quân đầu người của người dân TP. Cần Thơ cũng cao nhất so với vùng ĐBSCL. Ngoài ưu thế về vị trí địa lý, TP. Cần Thơ còn có ưu thế về giáo dục đào tạo, y tế, giá trị sản xuất công nghiệp.

Điểm đáng chú ý trong nền kinh tế của TP. Cần Thơ là có sự tương đối cân bằng giữa sản xuất công nghiệp và sản xuất nông nghiệp. Công nghiệp phát triển không làm vị trí của sản xuất nông nghiệp xuống thấp. Năng suất lúa hàng năm của TP. Cần Thơ vẫn tăng đều đặn và đứng vào hàng thứ ba trong vùng ĐBSCL. Với vị trí và tiềm năng như trên, vấn đề quan trọng đối với TP. Cần Thơ là vai trò hạt nhân liên kết các đô thị nhỏ hơn trong vùng, để những đô thị nhỏ và vừa của vùng ĐBSCL cùng với TP. Cần Thơ tạo thành một mạng lưới đô thị để cùng phát triển, cùng giải quyết những khó khăn cũng như chia sẻ những thuận lợi để tiến lên đồng bộ.

2- Một số nét trong tiến trình đô thị hóa tại TP. Cần Thơ

Vào năm 2003, khi được tách thành đô thị trực thuộc Trung ương, TP. Cần Thơ có 4 quận nội thành và 4 huyện ngoại thành. Tổng diện tích của các quận nội thành, tức là những vùng được chính thức xem là đô thị, có 294km².

Trong các vùng đang diễn ra quá trình phát triển đô thị thì thể hiện rõ nhất là các quận Ninh Kiều, Cái Răng, Ô Môn. Hiện tượng đô thị hóa nổi rõ ở các địa bàn do sự xuất hiện của các dự án phát triển đô thị như quy hoạch tổng thể khu công nghiệp và khu đô thị mới với gần 20 dự án đầu tư, khu công nghiệp Trà Nóc 2 và khu Công nghệ cao, từ đó dẫn đến sự biến động dân số, biến động đất đai, hiện tượng nhập cư.

II. CÁC VẤN ĐỀ VỀ ĐỜI SỐNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CƯ DÂN VÙNG ĐÔ THỊ HÓA

1. Chuyển biến ruộng đất vùng đang đô thị hóa

Diện tích đất nông nghiệp của TP. Cần Thơ sụt giảm thể hiện rõ rệt tại vùng đang đô thị hóa qua sự thay đổi của diện tích canh tác ở khu vực này. Ngoài sự sụt giảm về diện tích đất nông nghiệp, còn có sự thay đổi khác là sự chuyển dịch trong mục đích sử dụng đất. Tỷ phần đất ruộng lúa, hoa màu giảm, trong khi diện tích các loại đất trồng cây ăn trái, đất thổ cư có gia tăng.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm diện tích đất đai của hộ nông dân ở vùng đô thị hóa. Nhà nước thu hồi đất là nguyên nhân chính ở cả ba địa bàn khảo sát, chiếm đến 56,63% tổng số các hộ có giảm diện tích đất. Trường hợp sang nhượng, chia cho người thân chiếm 26,51% và 21,69%. Trong giai đoạn khởi đầu của hiện tượng đô thị hóa tại TP. Cần Thơ, thì việc chủ động sang nhượng của người dân chưa chiếm tỷ lệ quan trọng. Tuy nhiên, trong tương lai, khi tốc độ đô thị hóa ở Cần Thơ tăng lên, thành phố sẽ thu hút nhiều dân nhập cư, đồng thời dân nội thành cũng sẽ giãn ra ngoại thành, thì khi ấy, sự sang nhượng chủ động sẽ tăng lên.

2. Đô thị hóa và vị trí của nghề nông trong hoàn cảnh mới

Sự giảm diện tích đất nông nghiệp kéo theo số hộ làm nông giảm xuống. Vào năm 2000, tỷ lệ người làm nông chiếm 24,3% nhưng đến năm 2006 xuống còn 18,5%². Trong khi đó, việc làm phi nông có khuynh hướng đi lên cũng rất rõ. Vào năm 2000, tỷ lệ người có việc làm chính phi nông là 32,0% tăng lên 37,9% vào năm 2006³. Sự chuyển đổi từ một vùng nông thôn sang vùng bán thôn bán thị có một quá trình diễn tiến với đầy đủ các nguyên nhân. Có nhiều nguyên nhân khiến các hộ không còn làm nông nữa, là hết đất làm ruộng, làm ruộng khó hơn ngày xưa, làm ruộng không có lời, không còn thích làm nông nữa, đất nằm trong vùng quy hoạch. Hoạt động sản xuất của những hộ còn làm nông nghiệp đã có những biến chuyển theo những khuynh hướng khác nhau. Có một bộ phận cố gắng thay đổi cách làm ăn, cách sản xuất. Một số đã thay đổi cây trồng, vật nuôi nhằm đạt hiệu quả sản xuất cao hơn; có hộ vận dụng kỹ thuật mới trong sản xuất bằng cách giảm bớt diện tích trồng lúa có lợi tức thấp, gia tăng trồng các loại rau, hoa màu có giá trị kinh tế cao hơn.

Ta còn thấy có một khuynh hướng tích cực cho nghề nông. Đó là đi tìm đất đai nơi khác chưa bị đô thị hóa để tiếp tục làm nông nghiệp. Tỷ lệ các hộ này tuy không cao, nhưng chứng tỏ được hướng tìm kiếm tích cực của người dân trước hiện tượng đô thị hóa vẫn còn xa lạ với họ. Và cũng nên ghi nhớ rằng không phải đa số những người này là thực sự mua đất để sản xuất nông nghiệp mà còn có thể có một số người đầu tư vào việc mua bán đất.

3- Dân vùng ven đi tìm việc làm phi nông nghiệp

Việc làm công nhân: Đô thị hóa với việc mở rộng các hệ thống nhà máy, xí nghiệp, đường giao thông và các khu dân cư, đã làm thu hẹp dần diện tích đất nông nghiệp dẫn đến số lao động nông nghiệp ngày một ít đi, nhưng đồng thời đô thị hóa cũng mang đến cho người dân việc làm mới. Họ có nhiều cơ hội để đến với những việc làm ngoài nghề nông.

THÀNH TỰU HOẠT ĐỘNG KH, CN VÀ MT

Có thể kể đến đầu tiên trong số những việc làm mới là việc làm công nhân. Việc làm công nhân chỉ xuất hiện khi có những nhà máy, xí nghiệp hình thành trên địa bàn. Nhu cầu về nguồn lao động làm việc trong các nhà máy xí nghiệp xuất hiện cần phải có nguồn cung ứng lao động. Và nguồn cung ứng đầu tiên và nhanh nhất chính là những lao động tại địa phương. Chính vì vậy, đối với những người lao động tại địa phương, nhất là đối với những người nông dân mất đất, hoặc đội ngũ lao động trẻ vừa rời ghế nhà trường, đây chính là cơ hội để họ có việc làm mới.

Làm công nhân là công việc hoàn toàn khác với công việc làm nông hoặc các nghề phi nông khác trước đây. Trong môi trường làm việc mới, người lao động phải tuân thủ kỷ luật của nơi làm việc với yêu cầu về lao động và việc làm rất cao. Chính vì vậy để trở thành công nhân thật sự, người lao động phải trải qua một thử thách lớn trong môi trường làm việc mới.

Trong vùng đang đô thị hóa, đa số công nhân có độ tuổi là rất trẻ, tập trung chủ yếu trong khoảng từ 18 đến 40 tuổi (87,3%). Đây là lớp nhân lực tuy chưa có nhiều kinh nghiệm nhưng đang độ sung sức. Trình độ học vấn của đội ngũ những người làm công nhân khá thấp. Những công nhân có trình độ cấp 2 chiếm số lượng chủ yếu (61,9%), sau đó là cấp 3 (19%). Số lượng những người không vượt qua ngưỡng tiểu học cũng không ít (18,3%).

Nhiều công nhân vì không biết làm gì nên đành làm công nhân. Theo họ, làm nông trong thời buổi hiện tại không còn thích hợp vì thu nhập rất thấp và vất vả. Đối với những ngành nghề phi nông khác thì những người công nhân cho rằng bản thân họ không đủ điều kiện và năng lực để làm. Do vậy, làm công nhân là giải pháp tốt nhất.

Để trở thành công nhân công nghiệp, người lao động phải trải qua

một quá trình chuyển đổi rất khó khăn, trong đó chủ yếu là việc thích ứng với môi trường làm việc mới và đáp ứng các yêu cầu của người sử dụng lao động. Tác phong và kỷ luật trong công ty, kiểu làm ca kíp... rất xa lạ với họ. Thêm nữa, thu nhập từ việc làm quá thấp cũng là một khó khăn cho người công nhân.

Dù gắn bó hay không gắn bó, các công nhân này đều không đánh giá cao việc làm công nhân, vì thế họ không muốn cho con em mình sau này làm nghề này. Họ đều mong cho con em mình học hành đàng hoàng để sau này có được việc làm tốt hơn. Từ đó có thể thấy rằng người dân tại những vùng đang đô thị hóa vẫn chưa sẵn sàng để trở thành công nhân trong thời điểm hiện tại. Bản thân người lao động đang trong quá trình chuyển tiếp từ nông dân sang công nhân, chưa chuẩn bị "tâm thế" để trở thành một người công nhân chuyên nghiệp. Do vậy, người dân trong vùng đang đô thị hóa cần có một thời gian khá dài để thích ứng với sự thay đổi có tính quy luật và trở thành những người công nhân đúng nghĩa của nó.

Việc làm buôn bán nhỏ: Người làm nghề buôn bán chiếm tỉ lệ khá lớn tại vùng ven. Trung bình bốn lao động thì có một người làm nghề buôn bán. Một đặc điểm dễ nhận thấy trong quá trình chuyển nghề từ nông nghiệp qua buôn bán là



*Phỏng vấn người dân vùng đô thị hóa
huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ*

nữ giới chiếm tỉ lệ cao hơn nam giới. Kết quả khảo sát cho thấy số lượng nữ giới làm nghề buôn bán vào năm 2006 cao hơn ba lần so với nam giới (76,7% so với 23,3%). Bên cạnh đó, những lao động chuyển qua làm buôn bán phần lớn đều là những người lớn tuổi. Những tiểu thương trên 40 tuổi chiếm đến 51,9% trong tổng số tiểu thương. Hầu hết những người tham gia buôn bán đều có trình độ học vấn không cao, chủ yếu là cấp 1 và cấp 2.

Khi chuyển qua buôn bán, các tiểu thương có những thuận lợi và khó khăn nhất định. *Thuận lợi* chủ yếu từ đường sá được nâng cấp, mật độ dân cư cao, mức sống của người dân cao hơn trước đây, nguồn hàng dồi dào. Dân cư tập trung tại các vùng đang đô thị hóa nhiều hơn trước đây làm tăng lượng người mua. Nguồn hàng để buôn bán khá dồi dào và do đại lý cung cấp trực tiếp. Bên cạnh các thuận lợi là những khó khăn mà tiểu thương phải đối mặt cũng không phải là ít. Ngày càng có nhiều người tham gia vào hoạt động buôn bán, nên dẫn đến tình trạng chia sẻ lượng khách hàng. Bên cạnh đó, cư dân ngày càng quen với việc mua hàng ở những cửa hàng lớn hoặc chợ, thừa thớt việc đi mua lặt vặt ở các quán nên lượng khách mua bị phân tán cho các cửa hàng lớn.

Dù khó khăn hay thuận lợi, hầu hết những người buôn bán đều có ý định tiếp tục công việc này vì họ cho rằng buôn bán đâu sao cũng có thu nhập và thích hợp với họ hơn những công việc còn lại.

Nghề làm dịch vụ: Người làm dịch vụ hoặc các việc phi nông có liên quan đến dịch vụ là những người lao động có một số vốn, số tài sản nhất định nào đó cho việc hành nghề của mình. Có thể kể ra như chủ nhà trọ, chủ ghe, thợ hành nghề tại nhà như thợ may, thợ làm tóc, thợ mộc, thợ tiện, thợ cơ khí, thợ sửa xe, tài xế, xe ôm... Người làm dịch vụ tại những địa bàn đô thị hóa hầu hết xuất thân từ nông dân, họ chuyển qua làm hoàn toàn hoặc cũng có trường hợp làm dịch vụ trong những lúc nông nhàn. So với những lao động như công nhân hay tiểu thương, những người làm dịch vụ thường chuyển đổi

nghề nghiệp nhanh hơn và thuận lợi hơn, nhưng mức độ ổn định trong công việc thường rất thấp và mang tính bấp bênh. Vào hai thời điểm năm 2000 và năm 2006, tỉ lệ lao động làm dịch vụ khá cao và duy trì qua các năm. Tuy chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu lao động, nhưng mức độ đóng góp của những lao động thuộc lĩnh vực dịch vụ trong tổng thu nhập hộ gia đình không cao (ngoại trừ lao động cho thuê nhà trọ). Điều này cho thấy tính bấp bênh trong công việc cũng như thu nhập từ công việc này mang lại cho người lao động.

Thợ thủ công: Trong bối cảnh hiện nay, nhất là khi quá trình đô thị hóa đang diễn ra, nghề thủ công truyền thống có những thay đổi đáng kể. Sự thay đổi trước hết là sự sụt giảm số lượng người tham gia nghề thủ công. Sau 6 năm đô thị hoá, số lao động thủ công bỏ nghề vào khoảng 30%. Trái ngược với công việc buôn bán ngày càng thu hút nhiều lao động, nhất là nữ giới, thì nghề thủ công ngày càng ít người lao động tham gia và chủ yếu là do nam giới đảm nhiệm. Một số lao động bỏ nghề trong khi đội ngũ lao động lựa chọn nghề này ngày càng ít đi. Nhược điểm dễ nhận thấy nhất đối với các nghề thủ công là tính chất phân tán, nhỏ lẻ, không hợp thành một cộng đồng nghề hay một làng nghề. Vì thế, các hoạt động thủ công ở đây không có được sức mạnh của một tập thể có tổ chức, có thể trông cậy. Số lượng sản phẩm làm ra thì có phần quá ít ỏi, không đem lại nhiều lợi nhuận cho người sản xuất, từ đó động lực sản xuất yếu, có sức tác động ngược với sự phát triển. Sản phẩm làm ra thì gần như không còn hợp thời nữa.

Đa số các việc làm phi nông nghiệp mà chúng tôi nghiên cứu ở trên là kết quả của các cuộc chủ động bươn chải của các hộ gia đình và các cá nhân trong việc tự tạo việc làm. Hiện tượng này một mặt nói lên tính năng động của cư dân, song mặt khác cũng lại đang tạo ra một số hậu quả tiêu cực, bất ngờ: ít nhất có đến hơn một nửa số việc làm phi nông nghiệp tự tạo tỏ ra rất bấp bênh, chưa đáng gọi là một nghề và đáng coi là một nguồn mưu sinh ổn định. Một số thanh niên bị "đánh bật" ra khỏi dạng việc làm bấp bênh này đã rơi vào tình trạng thất nghiệp.

4- Về các tổ chức giúp đỡ người dân chuyển đổi việc làm

Trung tâm dạy nghề: Các trung tâm dạy nghề đang dần hình thành tại các địa bàn đô thị hóa gắn liền với quá trình mở rộng các công ty, xí nghiệp trên địa bàn, khi nhu cầu về lao động tại các địa bàn đó tăng cao. Theo thống kê của Sở Lao động - Thương binh - Xã hội TP. Cần Thơ, đến năm 2006, toàn thành phố có 42 trung tâm dạy nghề hoạt động. Mỗi năm có khoảng 30.000 lao động được đào tạo nghề. Tuy nhiên, hầu hết các lao động đều được đào tạo ngắn hạn, lao động được đào tạo dài hạn chiếm tỉ lệ nhỏ (khoảng 14,8% trong năm 2002 và 9% trong năm 2006). Tình trạng dạy nghề "siêu ngắn hạn" diễn ra phổ biến. Tốt nghiệp, các học viên tự ra ngoài tìm việc làm, các trung tâm dạy nghề cũng không còn trách nhiệm đối với học viên.

Thực tế, người dân ở vùng đô thị hóa rất ít nhận được sự hỗ trợ từ trung tâm dạy nghề trong việc chuyển đổi nghề nghiệp, vì chương trình đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu lao động của địa phương. Phần lớn những người học nghề tại các trường dạy nghề TP. Cần Thơ này là học sinh tại các trường phổ thông học nghề lấy bằng nhằm cộng điểm vào các kỳ thi cuối khoá, hoặc học viên đến từ nhiều tỉnh khác.

Trung tâm giới thiệu việc làm: Trên địa bàn thành phố chỉ có 3 trung tâm hoạt động giới thiệu

việc làm cho người lao động. Năng lực giới thiệu việc làm của 3 trung tâm này theo đánh giá của các cơ quan chủ quản là tương đối lớn. Mỗi năm đã góp phần giới thiệu việc làm cho nhiều lao động tìm được việc làm trong năm. Nhưng đây là những lao động trong thành phố chứ không phải là người dân tại vùng đô thị hóa.

Như vậy, các tổ chức giúp chuyển đổi nghề nghiệp là dạy nghề và giới thiệu việc làm hoạt động chưa hiệu quả, chưa tham gia tích cực vào việc giúp người dân trong vùng đang đô thị hóa chuyển đổi nghề nghiệp.

Sự tham gia của các đơn vị sử dụng lao động trong việc đào tạo nghề: Hầu hết các đơn vị sử dụng lao động đều có kế hoạch đào tạo nghề cho những lao động phổ thông. Người lao động chưa có tay nghề thì được nhận vào và được tiến hành đào tạo trong thời gian nhất định gọi là "thử việc". Đây là cơ chế thực dụng, nhất thời nhằm giải quyết nhu cầu về lao động cho chính họ, là cách nhanh nhất để người lao động có tay nghề, đồng thời công ty có được nguồn lao động mà không mất nhiều chi phí đào tạo cũng như trả lương cho công nhân.

Như vậy, tại các vùng đang đô thị hóa, các đơn vị sử dụng lao động đã dần thay thế vai trò của các cơ sở dạy nghề trong việc đào tạo nghề cho người lao động. Đây chính là sự thay đổi theo hướng có lợi cho người dân trong việc chuyển đổi nghề nghiệp. Tuy nhiên, cũng cần phải nhìn nhận là các chính sách này nhằm **phục vụ nhiều hơn cho mục đích của các đơn vị sử dụng lao động**. Người được đào tạo không biết làm gì khác ngoài dây chuyền mà mình đã được đào tạo. Nếu ra ngoài xã hội, bản thân họ phải mất một thời gian không ít để có được nghề đúng nghĩa xã hội cần.

Vai trò của chính quyền địa phương: Giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương, nhất là giới trẻ không có tay nghề, bằng cấp đang là chủ trương của chính quyền địa phương.



Hội thảo "Biến đổi trong đời sống dân cư tại những vùng ĐTH của TP. Cần Thơ"

Hầu hết các lãnh đạo địa phương đều cho rằng chính quyền địa phương đang dành những ưu tiên cho những người dân chịu tác động của quá trình đô thị hóa từ việc đào tạo nghề đến bố trí việc làm cho họ. Các tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... đều có những chương trình như cho người dân vay vốn, liên kết mở lớp đào tạo việc làm cho lao động chưa có tay nghề tại địa phương.

Chính sách giúp dân tìm việc làm của chính quyền địa phương đã mang lại nhiều kết quả, phần nào giải quyết được nhu cầu về việc làm của người dân. Một khó khăn của chính quyền địa phương là họ chưa có bộ phận chuyên trách lo việc giúp dân chuyển đổi nghề nghiệp nên việc giúp đỡ chỉ đáp ứng được một phần trong nhu cầu chuyển đổi của người dân.

Mạng lưới xã hội (bạn bè, họ hàng, lối xóm,...) là các mối quan hệ của người lao động mà thông qua đó họ có thể tìm được sự hỗ trợ, giúp đỡ khi cần. Sự tham gia của mạng lưới xã hội vào quá trình chuyển đổi việc làm của người dân là rất lớn. Có đến 13,33% số hộ trong tổng số 300 hộ gia đình nhờ đến mạng lưới xã hội để chuyển đổi việc làm. Mạng lưới xã hội đã giúp tìm việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp hình thành một cách tự phát và có tác động không nhỏ đến tâm lý và định hướng chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động, nhất là những lao động trẻ. Nó đã góp phần làm cho quá trình chuyển đổi nghề của người lao động diễn ra nhanh hơn và thuận lợi hơn.

Phụ nữ nông thôn đối diện với đô thị hóa: Trình độ học vấn của phụ nữ vùng đang đô thị hóa không thoát ra khỏi khung trình độ chung của VDBSCL. Trình độ phổ biến nhất vẫn là cấp 1 và cấp 2. Vào năm 2000, việc làm chủ yếu của người phụ nữ tại vùng đang đô thị hóa liên quan đến nông nghiệp, chiếm hàng cao nhất trong số các việc làm mà phụ nữ có tham gia. Vào năm 2006, sau sáu năm trong chuyển động đô thị hóa, việc làm của phụ nữ đã có thay đổi quan trọng. Đó là chuyển việc làm từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, xu hướng thiên về việc làm buôn bán, xu hướng trở thành công nhân có màu sắc

đậm đà và xu hướng làm viên chức cũng là một điểm đáng chú ý.

Những khó khăn trong việc bắt buộc phải chuyển nghề trước tình hình mới đối với nữ là học vấn thấp, đào tạo nghề mới tốn kém, ít cơ sở giới thiệu việc làm hoặc nhà ở xa nơi đào tạo nghề, tâm lý e ngại và thiếu vốn... Trong tất cả khó khăn ấy, khó khăn về trình độ học vấn thấp là lớn nhất.

Trong sự biến chuyển do tác động của đô thị hóa, người phụ nữ có những ước vọng gì trong điều kiện của mình? Cũng như bên nam giới, họ mong ước trước tiên là gia đình sung túc, có việc làm và nhà cửa được ổn định. Dù cho rằng đô thị hóa đem đến văn minh cho thôn làng, nhưng tình hình không ổn định do đô thị hóa đem lại làm cho họ càng tha thiết có được một sự bền vững về nhà cửa và việc làm.

III. TÁI ĐỊNH CƯ VÀ CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ

Trong vấn đề tái định cư, số tiền đền bù, mức độ bồi thường như thế nào là vấn đề nhức nhối cho các bên có liên quan. Trong "ván cờ" cân não này, dường như người dân đã có rút được một số kinh nghiệm ở nơi khác và mức độ đòi hỏi của họ ngày càng cao, cao theo giá đất tăng cao mỗi ngày. Một điều đáng chú ý trong vấn đề đền bù là chỉ khi nào giá đền bù mà người dân cho là thỏa đáng thì cuộc tái định cư mới có cơ may hình thành. Nếu không, việc bán đi, nhượng lại sẽ diễn ra, người nông dân cũng sẽ trắng tay, không nhà, không cơ ngơi. Đa số người dân tái định cư hài lòng về mức độ bồi thường. Đây là một việc không phổ biến, nếu không nói là "hiếm hoi".

Nhưng bên cạnh đó nhiều vấn đề mâu thuẫn xuất hiện. Việc di dời, giải tỏa đã làm xáo trộn, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống, công ăn việc làm của người dân. Thực trạng chung về đời sống xã hội của người dân hậu tái định cư cho thấy các khu tái định cư hiện đang tồn tại nhiều cái "không": không có việc làm, không nhà trẻ, không nhà văn hóa, không khu vui chơi giải trí... Đó là hệ quả và sự nỗ lực của một thời gian dài triển khai công tác di dời, giải tỏa chỉ hướng đến

một mục tiêu duy nhất là đồng thuận được giá bồi hoàn. Sau khi đạt được mục tiêu này rồi, cả phía chính quyền, nhà đầu tư, ban quản lý dự án và những người trong cuộc mới nhận ra rằng vì không định hướng từ trước, nên những điều kiện tối thiểu cho đời sống hậu tái định cư không đạt, nơi tái định cư không có chất lượng sống tốt.

IV. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

1- Khuyến nghị thứ nhất: Cần tăng cường tính bền vững cho các nghề và việc làm phi nông nghiệp tự tạo. Đó chính là **tăng cường việc định hướng phát triển cho khu vực kinh tế phi chính thức trong vùng đang đô thị hóa**. Chỉ khi nào vấn đề được đặt ra dưới góc độ kinh tế học và xã hội học thì nhóm nghề phi nông nghiệp tự tạo mới có triển vọng được nâng cấp cho xứng tầm là một hợp phần "phi nông nghiệp" thật sự của cơ cấu nghề nghiệp mới trong vùng. Một khi được giám sát và nâng đỡ dưới góc nhìn "khu vực kinh tế phi chính thức", các ngành nghề nói trên sẽ được hưởng lợi trực tiếp hoặc gián tiếp, góp phần vào việc ổn định kinh tế gia đình, địa phương.

2- Khuyến nghị thứ hai: Cần sớm xóa bỏ dạng "công nhân nhẩy việc, gây dựng thế hệ công nhân công nghiệp thực thụ, xuất thân từ các vùng đang đô thị hóa. Điều then chốt để làm việc này là phải tạo ra cơ chế liên kết linh hoạt, mềm dẻo giữa các ban ngành liên quan để người công nhân mới phát huy được khả năng của họ.

3- Khuyến nghị thứ ba: **Tìm lối ra cho nghề thủ công:** Đó là hướng đi hiệu quả nhất cho sự khôi phục và phát triển của nghề thủ công trên địa bàn thành phố. Phát triển các thị trường đầu vào (lao động, thông tin, khoa học công nghệ, nguyên vật liệu...) và thị trường sản phẩm cho các nghề.

4- Khuyến nghị thứ tư: **Có chính sách và cơ chế nâng đỡ nông nghiệp chất lượng cao**

Cần dùng tổng lực để xây dựng một chương trình thống nhất có tên là "**Hướng tới nông nghiệp chất lượng cao**" mà chế độ làm việc chủ yếu với bà con nông dân trong vùng được thể hiện dưới ít nhất năm dạng: 1/ Thông tin, 2/ Tư vấn kỹ thuật và tư vấn thị trường, 3/ Khuyến nông, 4/ Định hướng tín dụng và đầu tư, 5/ Đào luyện nông dân trẻ hiện đại.

5- Khuyến nghị thứ năm: **Nâng cao hiệu quả hoạt động của các định chế giúp đỡ người dân trong chuyển đổi việc làm**

Hiện nay ở thành phố Cần Thơ, vai trò của các định chế giúp người lao động trong việc chuyển đổi việc làm chưa thể hiện rõ nét, đặc biệt là những định chế như giới thiệu việc làm và dạy nghề. Trong dạy nghề, cần chú ý chất lượng nghề được đào tạo. Chú trọng đào tạo nghề cho đội ngũ lao động lớn tuổi (trên 40 tuổi).

6- Khuyến nghị thứ sáu: **Quan tâm đầy đủ hơn đến tính dễ bị tổn thương của phụ nữ trong một vùng đang chuyển đổi nhanh và có sự cạnh tranh không khoan nhượng về việc làm**

7- Khuyến nghị thứ mười: **Giải pháp đồng bộ giữa tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo.** Trong chiến lược toàn diện về tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo cần có những chương trình, giải pháp đồng bộ. Chẳng hạn, trong khi cần thiết phải khuyến khích người dân làm giàu hợp pháp trên cơ sở của phân tầng xã hội hợp thức thì cũng cần phải tạo điều kiện, cơ hội tốt hơn nữa cho người nghèo để họ vươn lên thoát nghèo. Tạo thêm nhiều chỗ làm mới; cung cấp dịch vụ thuận tiện để người nghèo dễ tiếp cận. Bên cạnh đó, không chỉ trực tiếp tập trung mọi nguồn lực cho người nghèo, hướng vào người nghèo mà còn phải mạnh dạn đầu tư cho người giàu, tạo ra động lực cho sự phát triển, khi đó người nghèo sẽ có nhiều điều kiện hơn để vươn lên thoát nghèo.

1. Cuộc điều tra định lượng được tiến hành vào năm 2006, với 300 phiếu, 300 hộ và thông tin của 1.594 người. Nội dung bảng hỏi có hồi cố đến năm 2000.
2. Trên tỷ lệ người được hỏi. Năm 2000 là 333 người/1.359, năm 2006 là 276/1.495 người.
3. Năm 2000 là 439/1.359 người, năm 2006 là 566/1.495 người.